

Số: /KH-SGDĐT

An Giang, ngày tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH

Tuyển sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông năm học 2026 – 2027

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên;

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 12/2026/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 3 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông nội trú;

Căn cứ Quyết định số 60/QĐ-BD TTG ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc Công bố danh sách thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026 – 2030;

Căn cứ Công văn số 114/BGDĐT-GDTrH ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc lựa chọn, công bố môn thi thứ ba và hướng dẫn tiêu chí trong tuyển sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

Căn cứ Công văn số 621/BGDĐT-GDPT ngày 05 tháng 02 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường quản lý, chỉ đạo công tác tuyển sinh mầm non, tuyển sinh đầu cấp tiểu học, trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông năm học 2026 – 2027;

Căn cứ Quyết định số 600/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Khung Kế hoạch thời gian năm học 2025 – 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt danh sách thôn, xã, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thôn đặc biệt khó khăn; xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh An Giang, giai đoạn 2026 – 2030;

Căn cứ tình hình thực tế về quy mô trường lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên và nhu cầu học tập của học sinh trên địa bàn, Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng Kế hoạch tuyển sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông năm học 2026 – 2027, cụ thể như sau:

A. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở cấp trung học cơ sở (THCS) và trung học phổ thông (THPT); phát hiện, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu; góp phần tạo nguồn nhân lực chất lượng cho địa phương, nhất là tại các trường chuyên biệt, trường phổ thông Dân tộc nội trú (PT DTNT) và vùng đồng bào dân tộc thiểu số có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn.

- Tổ chức tuyển sinh THCS, THPT đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; bảo đảm công bằng, minh bạch, khách quan; phù hợp điều kiện thực tế và đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh.

- Thực hiện hiệu quả công tác phân luồng sau THCS; tổ chức tuyển sinh khoa học, chặt chẽ, đúng tiến độ; tăng cường thông tin, tuyên truyền và bảo đảm quyền tiếp cận giáo dục, đặc biệt đối với học sinh dân tộc thiểu số và học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

B. TUYỂN SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ

I. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT. Cụ thể, đối tượng tuyển sinh THCS là “*Học sinh hoàn thành chương trình GDPT cấp tiểu học, học viên hoàn thành chương trình xóa mù chữ giai đoạn 2, trong độ tuổi vào học lớp 6 theo quy định tại Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.*”

2. Tuyển sinh đầu cấp THCS không theo giới hạn địa giới hành chính cấp xã. Học sinh được đăng ký tuyển sinh tại trường có cấp THCS gần nơi sinh sống nhất.

3. Riêng đối với trường PT DTNT THCS, thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT (*Phụ lục 1*).

II. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

- Tổ chức 01 (một) lần tuyển sinh THCS.

- Tất cả trường THCS, THCS&THPT, PT DTNT THCS, trường liên cấp nội trú, trường phổ thông nhiều cấp học, trường Phổ thông Thực hành Sư phạm trong đó có cấp THCS (sau đây gọi chung là trường có cấp THCS) trên địa bàn tỉnh thực hiện phương thức tuyển sinh THCS bằng hình thức xét tuyển.

- Đối với trường THCS có học sinh đăng ký xét tuyển vượt chỉ tiêu từ 01 lớp (45 học sinh) trở lên, có thể thực hiện xét tuyển hoặc thực hiện đánh giá năng lực học sinh theo các hình thức (đã được quy định trong quy chế đánh giá học sinh) như: hỏi – đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm,

III. TIÊU CHÍ XÉT TUYỂN

1. Trường có cấp THCS xét tuyển sinh THCS theo tiêu chí, chỉ tiêu được Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu phê duyệt.

2. Trường hợp sau khi xét tuyển vẫn còn thiếu chỉ tiêu theo Kế hoạch tuyển sinh, nhà trường có thể xét tuyển bổ sung học sinh nhằm tạo điều kiện học tập cho học sinh và đảm bảo đủ chỉ tiêu được giao.

IV. ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH

- Việc đăng ký tuyển sinh được tổ chức thực hiện bằng hình thức trực tuyến.

- Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu hướng dẫn đăng ký tuyển sinh đối với các trường có cấp THCS thuộc phạm vi quản lý. Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu chỉ đạo để các đơn vị chuẩn bị tốt cho việc đăng ký tuyển sinh trực tuyến.

V. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

1. Mỗi trường có cấp THCS thành lập 01 (một) Hội đồng tuyển sinh THCS do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu quyết định thành lập, thành phần gồm: Chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc Phó hiệu trưởng; Phó chủ tịch là Phó hiệu trưởng hoặc Tổ trưởng chuyên môn; thư ký và ủy viên là giáo viên, nhân viên của nhà trường.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng tuyển sinh

a) Tổ chức thực hiện việc đăng ký tuyển sinh; thực hiện việc xét tuyển; đề xuất danh sách học sinh trúng tuyển; đề nghị khen thưởng đối với cá nhân, tổ chức có thành tích nổi bật; đề nghị xử lý đối với cá nhân, tổ chức vi phạm quy chế tuyển sinh.

b) Nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể của Hội đồng tuyển sinh THCS do Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trực tiếp quản lý quy định.

VI. QUY TRÌNH, THỜI GIAN TUYỂN SINH

Thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT, cụ thể:

- Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu ban hành Kế hoạch tuyển sinh THCS năm học 2026 – 2027. Kế hoạch tuyển sinh THCS được công bố trước ngày 31 tháng 3 năm 2026.

- Căn cứ kế hoạch tuyển sinh THCS của Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu, Hội đồng tuyển sinh trường có cấp THCS xây dựng kế hoạch tuyển sinh của nhà trường và thông báo công khai sau khi được phê duyệt.

- Hội đồng tuyển sinh THCS: tổ chức, tiếp nhận, xét tuyển theo kế hoạch tuyển sinh đã được phê duyệt. Đề xuất danh sách học sinh trúng tuyển với Hiệu trưởng nhà trường để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu phê duyệt.

C. TUYỂN SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

I. CHỈ TIÊU, PHÂN LUỒNG TRONG CÔNG TÁC TUYỂN SINH

Chỉ tiêu tuyển sinh THPT năm học 2026 – 2027, như sau:

1. Tỷ lệ phân luồng học sinh vào các trường THCS&THPT, THPT công lập, trường phổ thông có nhiều cấp học (gọi chung là trường có cấp THPT) bằng 70% số học sinh tốt nghiệp THCS.
2. Đối với trường THPT chuyên, PT DTNT THPT: tuyển sinh theo chỉ tiêu được giao.
3. Tỷ lệ 30% học sinh tốt nghiệp THCS còn lại sẽ phân luồng tuyển sinh vào học nghề, học hệ giáo dục thường xuyên, học Trung học nghề và các lựa chọn khác.

II. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT, cụ thể “*Học sinh, học viên tốt nghiệp THCS, trong độ tuổi vào học lớp 10 theo quy định của Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học*”:

- a) Tuổi của học sinh vào học lớp 10 là 15 tuổi (tính từ năm sinh đến năm 2026).
- b) Đối với những học sinh được học vượt lớp ở cấp học trước hoặc học sinh vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 10 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp cấp học trước.
- c) Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với tuổi quy định.

2. Thực hiện tuyển sinh THPT không theo giới hạn địa giới hành chính. Học sinh được đăng ký tuyển sinh tại trường có cấp THPT gần nơi sinh sống nhất.

3. Riêng đối với trường PT DTNT THPT, thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT (*Phụ lục 1*).

4. Học sinh ngoài tỉnh nếu muốn học lớp 10 năm học 2026 – 2027 tại An Giang phải đăng ký dự tuyển và trúng tuyển vào trường THPT công lập trên địa bàn tỉnh An Giang.

III. ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH

1. Đăng ký tuyển sinh vào trường THPT chuyên

- Học sinh ở tất cả các trường THCS toàn tỉnh đều được đăng ký tuyển sinh vào trường THPT chuyên, mỗi học sinh đăng ký 01 nguyện vọng chuyên.
- Học sinh thi vào trường THPT chuyên, thì được đăng ký thêm 02 nguyện vọng vào các trường có cấp THPT công lập.

2. Đăng ký tuyển sinh vào trường PT DTNT THPT

Học sinh đủ điều kiện theo quy định tại **mục II.1 và II.3** của phần này được đăng ký dự tuyển vào trường PT DTNT THPT.

3. Đăng ký tuyển sinh vào các trường THPT công lập

Mỗi học sinh được đăng ký 2 nguyện vọng tuyển sinh vào 2 trường có cấp THPT trong tỉnh: nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2. Học sinh dự thi tuyển sinh tại trường đăng ký nguyện vọng 1.

4. Hồ sơ đăng ký tuyển sinh

Việc đăng ký tuyển sinh THPT được thực hiện bằng hình thức trực tuyến. Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ tập huấn hướng dẫn cụ thể việc đăng ký tuyển sinh lớp 10 bằng hình thức trực tuyến.

* Hồ sơ đăng ký tuyển sinh gồm:

- Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT (Học sinh nhập trực tiếp trên phần mềm và tải file về lưu).

- Ảnh chụp các giấy tờ liên quan, đính kèm vào phần mềm gồm:

+ Khai sinh hợp lệ.

+ Căn cước công dân, hoặc Căn cước.

+ Giấy chứng nhận hợp lệ được hưởng chính sách ưu tiên, khuyến khích (nếu có) do cơ quan có thẩm quyền cấp.

5. Điểm ưu tiên, khuyến khích

Học sinh được xét thêm điểm ưu tiên, khuyến khích vào kết quả tuyển sinh nếu thuộc diện theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 14 của Thông tư 30/2024/TT-BGDĐT (*Phụ lục 2*).

IV. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

1. Tuyển thẳng

1.1. Đối với trường THPT chuyên

Trường THPT chuyên không áp dụng phương thức tuyển thẳng.

1.2. Đối với trường THPT công lập

- Theo Khoản 1 Điều 14 của Thông tư 30/2024/TT-BGDĐT, tuyển thẳng vào trường THPT công lập các đối tượng sau:

a) Học sinh các trường PT DTNT THCS.

b) Học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người¹.

c) Học sinh là người khuyết tật.

d) Học sinh THCS đạt giải cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang Bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kì thi, hội thi (sau đây gọi chung là cuộc thi) về văn hóa, văn nghệ, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kĩ thuật.

đ) Học sinh THCS đạt giải trong các cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định chọn cử.

- Trường hợp học sinh trường PT DTNT THCS khi tham gia thi tuyển vào trường PT DTNT THPT theo nguyện vọng. Nếu không trúng tuyển vào trường PT DTNT THPT thì được ưu tiên xét tuyển thẳng vào các trường THPT công lập theo nguyện vọng 2.

1.3. Đối với trường PT DTNT THPT

Theo Khoản 2 Điều 11 của Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT, tuyển thẳng vào trường PT DTNT các đối tượng sau:

- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người¹.

- Học sinh THCS thuộc đối tượng quy định tại **mục II.3** của phần này đạt giải cấp quốc gia, quốc tế về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, khoa học, kỹ thuật.

2. Xét tuyển

- Áp dụng phương thức xét tuyển sinh đối với các trường có cấp THPT công lập có số lượng học sinh đăng ký tuyển sinh vào trường **không nhiều** hơn 01 lớp (45 học sinh) so với chỉ tiêu tuyển sinh.

- Tiêu chí xét tuyển là kết quả học tập toàn cấp THCS của học sinh, lấy Học bạ làm căn cứ. Điểm xét tuyển là tổng số điểm quy đổi kết quả rèn luyện, kết quả học tập các năm học lớp 6, 7, 8, 9 và điểm ưu tiên (nếu có).

- Tổng điểm xét tuyển = Điểm quy đổi lớp 6 + Điểm quy đổi lớp 7 + Điểm quy đổi lớp 8 + Điểm quy đổi lớp 9 + điểm ưu tiên (nếu có) + điểm khuyến khích (nếu có).

* Điểm quy đổi từng năm (lớp) được quy định như sau:

Kết quả rèn luyện cuối năm	Kết quả học tập cuối năm	Điểm quy đổi
Tốt	Tốt	10
Khá	Tốt	9
Tốt	Khá	9
Khá	Khá	8
Tốt	Đạt	8
Đạt	Tốt	8
Khá	Đạt	7
Đạt	Khá	7
Đạt	Đạt	6

¹ Dân tộc thiểu số rất ít người: La Hủ, La Ha, Lô Lô, Chứt, Lự, Pà Thẻn, Ngái, Ô Đu, Pu Péo, Si La, Rơ Măm, Công, Brâu, Bô Y, Mảng, Cờ Lao

- Nếu học sinh phải rèn luyện trong kỳ nghỉ hè thì lấy kết quả rèn luyện và học tập sau khi rèn luyện để quy đổi điểm.

3. Thi tuyển

- Tổ chức 01 (một) kỳ thi tuyển sinh dành cho các trường có cấp THPT tuyển sinh bằng hình thức thi tuyển trong toàn tỉnh.

- Môn thi bắt buộc gồm có 03 (ba) môn:

+ Môn Ngữ văn: Hình thức tự luận, thời gian làm bài 120 phút.

+ Môn Toán: Hình thức kết hợp giữa tự luận (70%) và trắc nghiệm (30%), thời gian làm bài 120 phút.

+ Môn Tiếng Anh: Hình thức trắc nghiệm 100%, thời gian làm bài 60 phút.

- Môn chuyên thuộc một trong các môn sau: Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Ngữ Văn, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh. Môn chuyên Tin học thí sinh làm bài thi lập trình trực tiếp trên máy vi tính. Các môn còn lại thi theo hình thức tự luận.

3.1. Thi tuyển vào trường THPT chuyên

- Học sinh thi bốn (04) môn, gồm 03 (ba) môn bắt buộc và 01 (một) môn chuyên đã đăng ký.

- Tổng điểm xét tuyển = Điểm môn Ngữ văn + Điểm môn Toán + Điểm môn Tiếng Anh + (Điểm môn chuyên x 2).

3.2. Thi tuyển vào trường có cấp THPT công lập, PT DTNT THPT

- Học sinh thi 03 (ba) môn bắt buộc.

- Đối với trường có cấp THPT công lập: Áp dụng phương thức thi tuyển khi có số lượng học sinh đăng ký tuyển sinh vào trường nhiều hơn so với chỉ tiêu tuyển sinh 01 lớp (45 học sinh) trở lên.

- Đối với trường PT DTNT THPT:

+ Sơ tuyển: Sau khi tiếp nhận hồ sơ, các trường PT DTNT THPT tổ chức sơ tuyển: kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển, khai sinh, thông tin về cư trú, ... xét chọn học sinh đủ điều kiện dự thi. Lập biên bản sơ tuyển và niêm yết danh sách sơ tuyển tại trường (*số phiếu đăng ký, số đăng ký tuyển thẳng, số đăng ký thi tuyển, kết quả sơ tuyển*).

+ Học sinh đạt yêu cầu vòng sơ tuyển sẽ được tham gia thi tuyển.

- Tổng điểm xét tuyển = Điểm môn Ngữ văn + Điểm môn Toán + Điểm môn Tiếng Anh + Điểm ưu tiên (nếu có) + Điểm khuyến khích (nếu có).

4. Thời gian tổ chức thi tuyển

- Thi tuyển vào các trường THPT chuyên và các trường THPT công lập, PT DTNT THPT cùng thời gian: **Ngày 02 và ngày 03 tháng 6 năm 2026.**

- Lịch thi cụ thể:

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài
02/6/2026	Sáng	Ngữ văn	120 phút
	Chiều	Tiếng Anh	60 phút
03/6/2026	Sáng	Toán	120 phút
	Chiều	Môn chuyên	150 phút

5. Đề thi

- Sở Giáo dục và Đào tạo ra đề tất cả các môn thi. Nội dung đề thi nằm trong chương trình GDPT cấp THCS, chủ yếu là chương trình lớp 9.

- Mỗi môn thi chuyên được thi bằng một đề thi riêng theo chương trình môn học trong chương trình GDPT cấp THCS, đề thi đảm bảo lựa chọn được những học sinh có năng khiếu về môn chuyên đó.

V. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

1. Trong năm tổ chức tuyển sinh, mỗi trường có cấp THPT thành lập 01 (một) Hội đồng tuyển sinh THPT do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập, thành phần gồm: Chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc Phó hiệu trưởng; Phó chủ tịch là Phó hiệu trưởng hoặc Tổ trưởng chuyên môn; thư ký và ủy viên là giáo viên, nhân viên của nhà trường.

2. Nhiệm vụ của Hội đồng tuyển sinh

Tổ chức thực hiện việc đăng ký tuyển sinh; thực hiện Kế hoạch tuyển sinh; đề xuất danh sách học sinh trúng tuyển; đề nghị khen thưởng đối với cá nhân, tổ chức có thành tích nổi bật; đề nghị xử lý đối với cá nhân, tổ chức vi phạm quy chế tuyển sinh.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tham mưu xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh THCS, THPT năm học 2026 – 2027; hướng dẫn công tác xét tuyển, thi tuyển; công bố chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10.

- Tham mưu thành lập Ban Chỉ đạo tuyển sinh THPT; ban hành quyết định thành lập các Hội đồng tuyển sinh, ra đề, in sao đề thi, coi thi, chấm thi và phúc khảo (nếu có); tổ chức kỳ thi tuyển sinh vào các trường THPT công lập, THPT chuyên và PT DTNT THPT theo quy định.

- Phổ biến Kế hoạch tuyển sinh sau khi được phê duyệt; tổ chức tập huấn nghiệp vụ tuyển sinh, thi tuyển và sử dụng phần mềm quản lý thi cho các đơn vị, địa phương liên quan.

- Phê duyệt Kế hoạch và kết quả tuyển sinh cấp THPT thuộc phạm vi quản lý (theo Khoản 4, Điều 18 của Thông tư 30)

2. Thanh tra tỉnh

Phối hợp thanh tra, kiểm tra, giám sát, kết hợp hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở giáo dục tháo gỡ khó khăn trong quá trình tổ chức tuyển sinh.

3. Công an tỉnh

Phối hợp đảm bảo an ninh, an toàn trong công tác tuyển sinh đầu cấp, đặc biệt đối với tuyển sinh THPT theo hình thức thi tuyển.

4. Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu

- Xây dựng Kế hoạch tuyển sinh THCS năm học 2026 – 2027 trên địa bàn, đảm bảo 100% học sinh hoàn thành chương trình cấp tiểu học được vào lớp 6 trường THCS, số học sinh/lớp, số lớp của từng trường phải đảm bảo điều kiện thực hiện lộ trình xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

- Kế hoạch tuyển sinh cần nêu rõ đối tượng, phương thức, tiêu chí, chỉ tiêu xét tuyển, thời gian xét tuyển và công bố kết quả tuyển sinh trên địa bàn.

- Phê duyệt kế hoạch và kết quả tuyển sinh THCS của các trường có cấp THCS trên địa bàn.

- Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh các trường có cấp THCS.

- Ban hành văn bản chỉ đạo và kiểm tra các trường có cấp THCS thực hiện nhiệm vụ quy định theo Kế hoạch tuyển sinh THPT công lập; tập trung các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học, nhất là học sinh lớp 9 tham gia tuyển sinh THPT.

- Chỉ đạo các trường có cấp THCS quán triệt để giáo viên chủ nhiệm lớp 9 nắm rõ và tuyên truyền đầy đủ thông tin về công tác tuyển sinh THPT cho học sinh, cha mẹ học sinh.

- Đối với học sinh từ Campuchia về Việt Nam học tập, yêu cầu các địa phương, nhà trường ưu tiên tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các em được nhập học theo nguyện vọng, không để học sinh bỏ học. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc, địa phương và nhà trường phải phối hợp giải quyết cho người dân và chịu trách nhiệm với cấp trên nếu có phát sinh kiến nghị, phản ánh từ người dân.

- Thời gian hoàn thành công tác tuyển sinh THCS trên địa bàn toàn tỉnh chậm nhất là **ngày 10 tháng 8 năm 2026**. Sau khi hoàn thành công tác tuyển sinh, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu tổng hợp kết quả và báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Phòng Giáo dục phổ thông) chậm nhất **ngày 15 tháng 8 năm 2026**.

5. Trường có cấp THCS

5.1. Công tác tuyển sinh THCS

- Tham mưu với Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thống nhất đối tượng, phương thức, tiêu chí, chỉ tiêu tuyển sinh.

- Trình Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh THCS của trường, danh sách nhân sự Hội đồng tuyển sinh, danh sách học sinh trúng tuyển sau khi xét tuyển.

- Thông báo công khai Kế hoạch tuyển sinh và kết quả trúng tuyển theo quy định.

5.2. Công tác tuyển sinh THPT

- Tổ chức dạy và học đạt chất lượng đáp ứng tốt yêu cầu của kỳ thi tuyển sinh THPT đối với học sinh đang học lớp 9.

- Tổ chức tuyên truyền, tập huấn cho cán bộ giáo viên, nhất là giáo viên chủ nhiệm khối 9 nắm vững các quy định về tuyển sinh THPT để tư vấn cho học sinh, cha mẹ học sinh, lưu ý hướng dẫn học sinh tìm hiểu, lựa chọn tổ hợp môn các trường THPT muốn đăng ký dự thi phù hợp với năng lực học tập; tổ chức kiểm tra kỹ thông tin nguyện vọng, điểm ưu tiên, điểm khuyến khích của học sinh, tránh xảy ra trường hợp nhập sai nguyện vọng đăng ký.

- Phổ biến, thông tin, tuyên truyền đầy đủ các nội dung về công tác tuyển sinh lớp 10 năm học 2026 – 2027 đến học sinh và cha mẹ học sinh.

- Hỗ trợ thí sinh đăng ký dự thi tuyển sinh THPT bằng hình thức đăng ký trực tuyến.

- Phối hợp với trường THPT để nhận danh sách thí sinh trúng tuyển vào lớp 10, cử cán bộ, giáo viên bàn giao học sinh đến trường THPT và hỗ trợ tốt công tác huy động học sinh trúng tuyển ra lớp.

6. Trường THPT chuyên, PT DTNT THPT, trường có cấp THPT

- Trường xây dựng Kế hoạch tuyển sinh, chỉ tiêu và số lớp phù hợp với tình hình của nhà trường, trình Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt **chậm nhất đến ngày 06/4/2026** thông qua Phòng Quản lý chất lượng và Công nghệ thông tin (Ông Tô Thanh Tâm – Chuyên viên) và công bố công khai sau khi được phê duyệt theo quy định.

- Trường có cấp THPT thông báo công khai tổ hợp môn của nhà trường, tạo điều kiện thuận lợi để phụ huynh và học sinh tìm hiểu về tổ chức giảng dạy của trường mình.

- Trình Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh.

- Tiếp nhận và kiểm tra danh sách, hồ sơ và phiếu đăng ký dự tuyển của học sinh. Tổ chức rà soát nguyện vọng, điểm ưu tiên, điểm khuyến khích, thực hiện xử lý dữ liệu thí sinh dự thi trên phần mềm Quản lý thi tuyển sinh 10 theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo theo yêu cầu.

- Chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ thi tuyển sinh, tổ chức coi thi theo đúng quy định và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Trường PT DTNT THPT xét tuyển và trả hồ sơ trên phần mềm tuyển sinh trước ít nhất 01 (một) ngày so với các trường THPT trong tỉnh, nhằm tạo điều kiện cho các học sinh trường PT DTNT THCS không trúng tuyển có thể chủ động hồ sơ xét tuyển thẳng vào các trường THPT trên địa bàn.

- Căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh, các nguyện vọng dự tuyển của học sinh trên hệ thống, nhà trường thực hiện xét tuyển và công bố kết quả học sinh trúng tuyển các nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2 cùng lúc sau khi có văn bản phê duyệt kết quả của Sở Giáo dục và Đào tạo. Thông báo đến các trường THCS danh sách học sinh trúng tuyển và phối hợp với trường THCS tiếp nhận học sinh lớp 10 năm học mới.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh THCS và THPT năm học 2026 – 2027 của Sở Giáo dục và Đào tạo An Giang. Trong quá trình triển khai nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị báo cáo kịp thời về Sở Giáo dục và Đào tạo, thông qua Phòng Quản lý chất lượng và Công nghệ thông tin (Ông Tô Thanh Tâm – Chuyên viên, SĐT: 0942821861) để được giải đáp, hướng dẫn thêm./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (đề b/c);
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu;
- Trường THPT, THCS&THPT;
- Trường PT Thực hành Sư phạm;
- Trường ngoài công lập;
- Trung tâm GDTX, GDNN-GDTX;
- Trang web Sở;
- Lưu: VT, QLCL&CNTT, tttam.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Huỳnh Văn Hóa

ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH VÀO CÁC TRƯỜNG PT DTNT
(Theo Điều 9 của Thông tư 04/2023/TT-BGDĐT)

1. Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại:

a) Xã, phường, thị trấn khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo quy định của cấp có thẩm quyền (sau đây gọi chung là xã, thôn đặc biệt khó khăn);

b) Xã, phường, thị trấn khu vực II và khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền.

2. Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

3. Học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn. Trường PT DTNT được tuyển không quá 10% học sinh là người dân tộc Kinh trong tổng số chỉ tiêu tuyển mới hằng năm.

4. Trường hợp học sinh thuộc đối tượng tuyển sinh quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này nhỏ hơn quy mô của trường PT DTNT trên địa bàn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thể quy định thêm vùng tạo nguồn đào tạo nhân lực cho các dân tộc để tuyển sinh thêm đối tượng là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tại vùng này tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh.

ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC CỘNG ĐIỂM ƯU TIÊN VÀ ĐIỂM KHUYẾN KHÍCH
(Theo khoản 2, 3 Điều 14 của Thông tư 30/2024/TT-BGDĐT)

2. Điểm ưu tiên được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười) đối với mỗi môn thi. Trong đó nhóm 1: được cộng 2,0 điểm; nhóm 2 được cộng 1,5 điểm; nhóm 3 được cộng 1,0 điểm.

a) Nhóm đối tượng 1:

- Con liệt sĩ.
- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên.
- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên.
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”.
- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học.
- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945.
- Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

b) Nhóm đối tượng 2:

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng.
- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%.
- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%.
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

c) Nhóm đối tượng 3:

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số.
- Người dân tộc thiểu số.
- Học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn.

3. Đối tượng được cộng điểm khuyến khích:

a) Học sinh THCS đạt giải cấp tỉnh do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các sở, ngành tổ chức trên quy mô toàn tỉnh đối với các cuộc thi có tổ chức ở cấp quốc gia theo quy định tại điểm d, khoản 1 Điều này.

b) Điểm khuyến khích được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười) đối với mỗi môn thi, bài thi. Trong đó giải nhất được cộng 1,5 điểm; giải nhì được cộng 1,0 điểm; giải ba được cộng 0,5 điểm.